TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÁC ÁI** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2023/HS-ST
Ngày 13-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁC ÁI, TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Đồng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Hữu Pha.

Bà Ca Dá Thị Lính.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Bác Ái, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bác Ái, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hướng - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2023, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Bác Ái, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 09/2023/TLST-HS ngày 01 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2023/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

HÀ ĐỨC D, sinh năm 1989 tại tỉnh Bình Định. Nơi thường trú: Thôn S, xã P, huyện B, tỉnh Ninh Thuận; Nơi ở hiện nay: Thôn C, xã P, huyện B, tỉnh Ninh Thuận; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 0/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hà Anh C và bà Nguyễn Thị C1; Có vợ Hoàng Thị Bích H, chưa có con; Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2010/HSST ngày 29/6/2010 của Tòa án nhân dân huyện Bác Ái, tỉnh Ninh Thuận xử phạt Hà Đức D 12 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng về tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Bị cáo được tại ngoại và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 31/5/2023 cho đến nay. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- *Bị hại:* Anh Trần Minh T, sinh năm 1985. (Có mặt)

Nơi cư trú: Thôn M, xã P, huyện B, tỉnh Ninh Thuận.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Chị Hoàng Thị Bích H, sinh năm 1991. (Có mặt)

Nơi cư trú: Thôn C, xã P, huyện B, tỉnh Ninh Thuận.

- *Người làm chứng:* Anh Nguyễn Hồ H1, sinh năm 1988. (Có mặt)

Nơi cư trú: Thôn M, xã P, huyện B, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hà Đức D, anh Nguyễn Hồ H1 đều là con rể của cha mẹ chị Hoàng Thị Bích H (vợ D). Sau khi anh H1 nhờ D tìm kiếm một số cây để dùng vào việc xây nhà, sáng ngày 07/03/2023 D mang theo con dao rựa, sử dụng chiếc xe mô tô biển số 85G1-047.18 kéo theo xe kéo tự chế đi đến khu vực rẫy thuộc thôn M, xã P, huyện B nhằm mục đích tìm kiếm khai thác cây mọc ven suối. Tại đây, khoảng 09 giờ cùng ngày khi đi đến khu vực rẫy của anh Trần Minh T, D quan sát thấy rẫy có trồng cây Bạch đàn và không có người trông coi liền nảy sinh ý định khai thác trộm cây Bạch đàn. Để thực hiện ý đồ, D dừng xe ở bên ngoài, trèo qua hàng rào lưới B40 đi vào rẫy đến chỗ trồng cây Bạch đàn dùng con dao rựa chặt hạ 35 cây rồi lần lượt đưa hết qua hàng rào, chặt bỏ phần ngọn, gom hết bỏ lên xe chở về nhà anh H1.

Ngày 08/3/2023, anh T đi làm rẫy phát hiện bị mất một số cây Bạch đàn, qua tìm kiếm phát hiện anh H1 đang sử dụng 35 đoạn cây Bạch đàn để làm "cột chống đan" xây nhà là số cây Bạch đàn được trồng ở rẫy của mình bị D khai thác trộm, anh T làm đơn tố giác gửi Công an huyện B xử lý theo quy định.

Hiện trường xảy ra vụ án là khu vực rẫy của anh T thuộc thôn M, xã P, huyện B, qua khám nghiệm hiện trường đã xác định rẫy có một phần đất sử dụng làm khu vực nhà ở, một phần đất sử dụng để trồng cây Bạch đàn, xung quanh rẫy được rào lưới B40. Khu vực phát hiện vụ chặt trộm các cây Bạch đàn xảy ra tại phần đất để trồng cây Bạch đàn. Hà Đức D khai thác trộm 35 cây Bạch đàn trong đó có 04 cây có đường kính gốc từ 07cm đến 10,8cm; 31 cây có đường kính gốc từ 11cm đến 12,2cm.

Kết luận định giá tài sản số 04 ngày 13/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B kết luận: 41 cây Bạch đàn đã bị chặt lấy mất thân cây, cây có đường kính gốc lớn nhất 15,5 cm, cây có đường kính gốc nhỏ nhất 07 cm, trị giá 2.910.000 đồng; Công văn số 01 ngày 26/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản xác định: 06 cây Bạch đàn có đường kính từ 7,4 cm đến 15,5 cm, trị giá 495.000 đồng. Như vậy, 35 cây Bạch đàn D đã trộm trị giá 2.415.000 đồng.

Cáo trạng số 07/CT-VKSBA ngày 01 tháng 8 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bác Ái truy tố bị cáo Hà Đức D về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Hà Đức D đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại phiên tòa, không ai có ý kiến hay khiếu nại gì về Kết luận định giá tài sản số 04 ngày 13/4/2023, Công văn số 01 ngày 26/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B, xác định 35 cây Bạch đàn trên trị giá 2.415.000 đồng.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bác Ái giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Hà Đức D phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, các điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Hà Đức D từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 (mười hai) đến 18 (mười tám) tháng.

* Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo D đã bồi thường thiệt hại về tài sản theo yêu cầu của anh T. Anh T đã nhận đủ số tiền 2.910.000 đồng. Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại về giá trị sinh thái vườn Bạch đàn mang lại được anh T tạo dựng trong 06 năm, tương đương số tiền 12.000.000 đồng nay anh T không yêu cầu nên không xem xét.

* Về xử lý vật chứng:

- 35 đoạn cây Bạch đàn, đoạn cây có đường kính gốc lớn nhất 12,5cm, đoạn cây có đường kính gốc nhỏ nhất 05cm. Trong đó: có 12 đoạn cây dài trung bình 3,4m, có 23 đoạn cây dài trung bình 4,58m. Đây là những đoạn cây Bạch đàn của 35 cây Bạch đàn Hà Đức D khai thác trộm tại rẫy của anh T ngày 07/3/2023, Cơ quan điều tra đã giao trả 35 đoạn cây Bạch đàn trên cho anh T.

- Công cụ, phương tiện Hà Đức D dùng vào việc phạm tội, hiện được bảo quản tại kho vật chứng Chi cục thi hành án dân sự huyện Bác Ái: 01 con dao rựa đầu mũi dao nhọn dạng móc (hình khum), lưỡi dao dài 30cm, cán dài 30cm, bản lưỡi nơi rộng nhất 8,3cm; xe mô tô biển số 85G1-047.18 và xe kéo tự chế không có thành xe, mặt sàn chiều ngang dài 90cm, chiều dọc dài 1m60, mặt sàn xe cao cách mặt đất 54cm, càng kéo phía trước dài 1m16. Là tài sản chung của Hà Đức D, chị Hoàng Thị Bích H (vợ D), chị H không biết D dùng vào việc phạm tội, có yêu cầu được nhận lại một phần giá trị chiếc xe mô tô và xe kéo tự chế. Đối với con dao rựa chị H không có yêu cầu nhận lại. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước ½ chiếc xe mô tô biển số 85G1-047.18, ½ xe kéo tự chế và giao trả cho chị Hoàng Thị Bích H ½ giá trị còn lại của chiếc xe mô tô biển số 85G1-047.18, ½ giá trị xe kéo tự chế; Tịch thu tiêu hủy 01 con dao rựa.

Ngoài ra, quá trình điều tra Hà Đức D còn khai nhận trước đó D có khai thác một số cây tại khu vực rừng thuộc thôn M, Cơ quan điều tra chưa truy tìm được đối tượng khai thác trộm 06 cây Bạch đàn khác tại rẫy anh T. Hiện Cơ quan điều tra thông báo cho Hạt kiểm lâm huyện B về hành vi khai thác trái phép cây rừng của D, tách để lại vụ việc khai thác trộm 06 cây Bạch đàn khác của anh T để xử lý theo quy định.

Trong vụ án này anh Nguyễn Hồ H1 sử dụng 35 đoạn cây Bạch đàn trên, nhưng không biết do D phạm tội mà có, Cơ quan điều tra không xem xét xử lý anh H1 là phù hợp nên không xem xét.

Những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến tranh luận gì đối với Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bác Ái.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin lỗi anh T. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bác Ái, Kiểm sát viên; Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm; Bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 09 giờ ngày 07/3/2023, Hà Đức D đến rẫy của anh Trần Minh T thuộc thôn M, xã P, huyện B, tỉnh Ninh Thuận, quan sát thấy rẫy có trồng cây Bạch đàn và không có người trông coi, liền nảy sinh ý định khai thác trộm cây Bạch đàn. Để thực hiện ý đồ, D dừng xe ở bên ngoài, trèo qua hàng rào lưới B40 đi vào rẫy, dùng con dao rựa chặt hạ 35 cây rồi đưa hết qua hàng rào, chặt bỏ phần ngọn, gom hết bỏ lên xe mô tô biển số 85G1-047.18 kéo theo xe kéo tự chế chở về cho anh H1 ở thôn M, xã P.

Tại Kết luận định giá tài sản số 04/KL-HĐĐGTS ngày 13/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B kết luận: 41 cây Bạch đàn đã bị chặt lấy mất thân cây, cây có đường kính gốc lớn nhất 15,5cm, cây có đường kính gốc nhỏ nhất 07cm, trị giá 2.910.000 đồng và công văn số 01/HĐĐGTS ngày 26/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản xác định: 06 cây Bạch đàn có đường kính từ 7,4cm đến 15,5cm, trị giá 495.000 đồng. Như vậy, 35 cây Bạch đàn D đã khai thác trộm trị giá 2.415.000 đồng.

Cáo trạng số: 07/CT-VKSBA ngày 01/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bác Ái, tỉnh Ninh Thuận truy tố bị cáo Hà Đức D về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nên phải xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Phạm tội gây thiệt hại không lớn; Đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bác Ái đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại các điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo là có cơ sở.

[5] Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B chưa truy tìm được đối tượng khai thác trộm 06 cây Bạch đàn có đường kính gốc lần lượt là 15,5cm; 12cm; 11,7cm; 7,4cm; 10cm và 10,1cm tại rẫy anh Trần Minh T. Trong quá trình điều tra, bị cáo D còn khai nhận trước đó có khai thác một số cây tại khu vực rừng thuộc thôn M, xã P. Cơ quan điều tra đã thông báo cho Hạt kiểm lâm huyện B về hành vi khai thác trái phép cây rừng của D và tách vụ việc khai thác trộm 06 cây Bạch đàn của anh T để điều tra, xử lý sau nên không xem xét.

Anh Nguyễn Hồ H1 sử dụng 35 đoạn cây Bạch đàn để làm "cột chống đan" xây nhà, nhưng không biết do D phạm tội mà có. Vì vậy, Cơ quan điều tra không xem xét xử lý anh H1 là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Hà Đức D đã bồi thường thiệt hại về tài sản cho anh T 2.910.000 đồng. Anh T và bị cáo D không có yêu cầu gì thêm nên không đề cập tới.

[7] Về xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra, bị cáo D đã giao nộp 35 (ba mươi lăm) đoạn cây Bạch đàn do bị cáo khai thác trộm tại rẫy của anh T vào ngày 07/3/2023: đoạn cây có đường kính gốc lớn nhất 12,5cm, đoạn cây có đường kính gốc nhỏ nhất 05cm; Trong đó: có 12 đoạn cây dài trung bình 3,4m, có 23 đoạn cây dài trung bình 4,58m; Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu giao trả lại 35 đoạn cây Bạch đàn có đặc điểm như trên cho anh T. Cả bị cáo và bị hại không có ý kiến gì về vấn đề này nên không xét đến.

Công cụ, phương tiện Hà Đức D dùng vào việc phạm tội gồm có: 01 con dao rựa, xe mô tô biển số 85G1-047.18 và xe kéo tự chế *(Có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/8/2023 giữa Công an huyện B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bác Ái)* là tài sản chung của D và chị Hoàng Thị Bích H (vợ D), chị H không biết D dùng vào việc phạm tội và có yêu cầu được nhận lại ½ giá trị chiếc xe mô tô biển số 85G1-047.18, ½ giá trị xe kéo tự chế. Đối với con dao rựa, chị H không có yêu cầu nhận lại. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bác Ái đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước ½ chiếc xe mô tô biển số 85G1-047.18, ½ xe kéo tự chế và giao trả cho chị Hoàng Thị Bích H ½ giá trị còn lại của chiếc xe mô tô biển số 85G1-047.18, ½ giá trị xe kéo tự chế; Tịch thu tiêu hủy 01 con dao rựa là phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo Hà Đức D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Hà Đức D phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; các điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Hà Đức D 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (13/9/2023).

Giao bị cáo Hà Đức D cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện B, tỉnh Ninh Thuận để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

"Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo".

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước ½ giá trị chiếc xe mô tô biển số 85G1-047.18 và ½ giá trị xe kéo tự chế không có thành xe, mặt sàn chiều ngang dài 90cm, chiều dọc dài 1m60, mặt sàn xe cao cách mặt đất 54cm, càng kéo phía trước dài 1m16.

Giao trả cho chị Hoàng Thị Bích H ½ giá trị còn lại của chiếc xe mô tô biển số 85G1-047.18, ½ giá trị xe kéo tự chế nêu trên.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao rựa đầu mũi dao nhọn dạng móc (hình khum), lưỡi dao dài 30cm, cán dài 30cm, bản lưỡi nơi rộng nhất 8,3cm.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/8/2023 giữa Công an huyện B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bác Ái)

Giao Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 003422, tên chủ xe Hoàng Thị Bích H, biển số đăng ký 85G1-047.18 cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bác Ái tạm giữ để xử lý theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Hà Đức D phải chịu 200.000 *(hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

(Đã giải thích chế định về án treo cho bị cáo)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện Bác Ái;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- CQĐT Công an huyện Bác Ái;
- Chi cục THADS huyện Bác Ái;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phạm Thị Kim Đồng